

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 364/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Hồng P**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 94, khu phố 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn Bé S**, sinh năm: 1986

Bà **Phan Thị Bích L**, sinh năm: 1983

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn Bé S và bà Phan Thị Bích L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Hồng P số tiền là 528.000.000 đ (*Năm trăm hai mươi tám triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Bé S và bà L chưa thực hiện nghĩa vụ trả tiền như quyết định đã tuyên, thì hàng tháng ông Bé S và bà L còn phải trả cho bà P số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo mức số tiền lãi đối với khoản nợ gốc theo Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn Bé S và bà Phan Thị Bích L chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.600.000 đ (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*) và còn phải nộp đủ số tiền này.

Bà P chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.600.000 đ (*Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*). Do bà P đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được khấu trừ. Hoàn lại cho bà P số tiền là 7.599.000 đ (*Bảy triệu năm trăm chín mươi chín nghìn đồng*) theo hai biên lai số 0011147 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS&D huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Phòng GD&ĐT T&A&D tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền